

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ II

Năm học :	Năm học: 2024-2025
Trường :	TH Lê Đình Chinh

1. Chất lượng giáo dục

	Số	Tổng số HS có KQDG	Lớp 1				Lớp 2				Lớp 3				Lớp 4				Lớp 5							
			Tổng số HS có KQDG	Trong tổng số			Tổng số HS có KQDG	Trong tổng số			Tổng số HS có KQDG	Trong tổng số			Tổng số HS có KQDG	Trong tổng số			Tổng số HS có KQDG	Trong tổng số						
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc		Khuyết tật	Nữ	Dân tộc		Nữ dân tộc	Khuyết tật	Nữ		Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật			
1. Kết quả học tập																										
1. Tiếng Việt		631	631	111	56	26	13	99	47	25	18	119	61	27	11	3	146	70	43	20	4	156	83	36	19	1
Hoàn thành tốt			526	80	39	20	10	86	40	22	16	109	56	22	8	2	113	58	35	16		138	72	34	18	
Hoàn thành			97	23	13	5	2	13	7	3	2	10	5	5	3	1	33	12	8	4	4	18	11	2	1	1
Chưa hoàn thành			8	8	4	1	1																			
2. Toán		631	631	111	56	26	13	99	47	25	18	119	61	27	11	3	146	70	43	20	4	156	83	36	19	1
Hoàn thành tốt			512	85	42	19	10	82	39	22	16	89	48	19	7	2	128	62	40	19	2	128	67	32	17	1
Hoàn thành			115	24	14	7	3	17	8	3	2	29	12	7	3	1	17	8	2	1	1	28	16	4	2	
Chưa hoàn thành			4	2								1	1	1	1		1		1		1					
3. Đạo đức		631	631	111	56	26	13	99	47	25	18	119	61	27	11	3	146	70	43	20	4	156	83	36	19	1
Hoàn thành tốt			571	97	48	23	12	92	46	24	18	110	57	23	10	2	130	66	38	19	2	142	77	33	17	1
Hoàn thành			60	14	8	3	1	7	1	1		9	4	4	1	1	16	4	5	1	2	14	6	3	2	
Chưa hoàn thành																										
4. Tự nhiên và Xã hội		329	329	111	56	26	13	99	47	25	18	119	61	27	11	3										
Hoàn thành tốt			280	92	48	22	12	85	41	22	16	103	53	22	9	1										
Hoàn thành			49	19	8	4	1	14	6	3	2	16	8	5	2	2										
Chưa hoàn thành																										
5. Khoa học		302	302														146	70	43	20	4	156	83	36	19	1
Hoàn thành tốt			282														130	64	38	18	2	152	81	35	19	1
Hoàn thành			20														16	6	5	2	2	4	2	1		
Chưa hoàn thành																										
6. LS&DL		302	302														146	70	43	20	4	156	83	36	19	1
Hoàn thành tốt			274														128	65	36	17	1	146	75	34	17	1
Hoàn thành			28														18	5	7	3	3	10	8	2	2	
Chưa hoàn thành																										
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)		631	631	111	56	26	13	99	47	25	18	119	61	27	11	3	146	70	43	20	4	156	83	36	19	1
Hoàn thành tốt			535	95	51	23	12	86	41	23	17	97	50	21	8	1	121	60	37	15	1	136	75	32	17	
Hoàn thành			96	16	5	3	1	13	6	2	1	22	11	6	3	2	25	10	6	5	3	20	8	4	2	1
Chưa hoàn thành																										
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)		631	631	111	56	26	13	99	47	25	18	119	61	27	11	3	146	70	43	20	4	156	83	36	19	1
Hoàn thành tốt			539	93	49	23	13	84	42	24	18	102	54	21	9		123	65	36	17	1	137	77	34	18	1
Hoàn thành			92	18	7	3		15	5	1		17	7	6	2	3	23	5	7	3	3	19	6	2	1	
Chưa hoàn thành																										
9. Hoạt động trải nghiệm		631	631	111	56	26	13	99	47	25	18	119	61	27	11	3	146	70	43	20	4	156	83	36	19	1
Hoàn thành tốt			562	100	52	24	13	88	42	24	18	105	55	21	9	2	126	62	37	16	2	143	77	33	17	1
Hoàn thành			69	11	4	2		11	5	1		14	6	6	2	1	20	8	6	4	2	13	6	3	2	
Chưa hoàn thành																										
10. Giáo dục thể chất		631	631	111	56	26	13	99	47	25	18	119	61	27	11	3	146	70	43	20	4	156	83	36	19	1
Hoàn thành tốt			631	111	56	26	13	99	47	25	18	119	61	27	11	3	146	70	43	20	4	156	83	36	19	1
Hoàn thành																										
Chưa hoàn thành																										
11. TH-CN (Công nghệ)		421	421									119	61	27	11	3	146	70	43	20	4	156	83	36	19	1
Hoàn thành tốt			360									104	52	22	8		110	54	31	15		146	80	35	19	1
Hoàn thành			61									15	9	5	3	3	36	16	12	5	4	10	3	1		
Chưa hoàn thành																										
12. TH-CN (Tin học)		631	421									119	61	27	11	3	146	70	43	20	4	156	83	36	19	1
Hoàn thành tốt			390									111	59	23	9	2	134	65	40	18	1	145	77	32	15	
Hoàn thành			31									8	2	4	2	1	12	5	3	2	3	11	6	4	4	1
Chưa hoàn thành																										
13. Ngoại ngữ		631	421									119	61	27	11	3	146	70	43	20	4	156	83	36	19	1
Hoàn thành tốt			259									64	38	13	4	1	94	48	29	14	1	101	55	24	13	1
Hoàn thành			162									55	23	14	7	2	52	22	14	6	3	55	28	12	6	

[illegible]

Tốt		605	103	53	24	13		97	47	24	18		117	60	25	10	3	143	69	42	20	4	145	75	36	19	1
Đạt		26	8	3	2			2		1			2	1	2	1		3	1	1			11	8			
Cần cố gắng																											
Trách nhiệm	631	631	111	56	26	13		99	47	25	18		119	61	27	11	3	146	70	43	20	4	156	83	36	19	1
Tốt		569	97	49	24	13		95	47	24	18		109	56	23	9	2	132	67	40	18	3	136	73	32	16	1
Đạt		61	13	6	2			4		1			10	5	4	2	1	14	3	3	2	1	20	10	4	3	
Cần cố gắng		1	1	1																							
IV. Đánh giá KQGD	631	631	111	56	26	13		99	47	25	18		119	61	27	11	3	146	70	43	20	4	156	83	36	19	1
- Hoàn thành xuất		368	77	38	19	10		79	38	21	15		57	34	12	4		71	38	22	11		84	46	22	11	
- Hoàn thành tốt☐																											
- Hoàn thành		253	26	14	6	2		20	9	4	3		61	26	14	6	3	74	32	20	9	3	72	37	14	8	1
- Chưa hoàn thành☐		10	8	4	1	1							1	1	1	1		1		1		1					
V. Khen thưởng		405	85	41	22	11		79	38	21	15		58	34	13	4		78	42	24	12		105	58	25	12	
- Giấy khen cấp trường		368	77	38	19	10		79	38	21	15		57	34	12	4		71	38	22	11		84	46	22	11	
- Giấy khen cấp trên		37	8	3	3	1							1		1			7	4	2	1		21	12	3	1	
VI. HSDT được trợ giảng																											
VII. HS.K.Tật		8											3	3	1	1	3	4	2	3	1	4	1				1
VIII. HS bỏ học kỳ II																											
+ Hoàn cảnh GDKK																											
+ KK trong học tập																											
+ Xa trường, đi lại K.khẩn																											
+ Thiên tai, dịch bệnh																											
+ Nguyên nhân khác																											
IX. Chương trình lớp học☐	631	631	111	56	26	13		99	47	25	18		119	61	27	11	3	146	70	43	20	4	156	83	36	19	1
Hoàn thành	621	621	103	52	25	12		99	47	25	18		118	60	26	10	3	145	70	42	20	3	156	83	36	19	1
Chưa hoàn thành☐	10	10	8	4	1	1							1	1	1	1		1		1		1					